

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /2016/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư
phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Khoản 4, Điều 3 Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020, nội dung cụ thể như sau:

**I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

1. Thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan. Thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển

kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong tỉnh; phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện phân cấp quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các huyện, thành phố. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng hợp lý giữa các huyện, thành phố, đồng thời đảm bảo tập trung được nguồn vốn đầu tư cho các lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội trọng yếu, các dự án trọng điểm, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội.

3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn Ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác; bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ bố trí cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Ưu tiên bố trí vốn cho các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới góp phần thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng an ninh.

5. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 được thông báo, chỉ được phân bổ 90% tổng mức vốn theo từng danh mục, dự án; dành 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn của tỉnh, huyện.

6. Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư theo thứ tự sau:

a) Bố trí trả nợ các khoản vay đến hạn phải trả.

b) Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đã xác định đến 31/12/2015 và thu hồi các khoản ứng trước.

c) Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; vốn đối ứng cho các dự án Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được duyệt.

d) Số vốn còn lại mới cho phép bố trí cho dự án khởi công mới. Các dự án khởi công mới phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Khoản 5 Điều 54 của Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

II. TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân cấp giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện

Trên cơ sở mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh phân bổ chi tiết hàng năm (số đã trừ 10% dự phòng), sau khi trừ các nguồn: Thu từ sử dụng đất; thu xổ số kiến thiết; thanh

toán nợ các khoản vay đến hạn; các nhiệm vụ ngân sách trung ương chuyển về ngân sách cấp tỉnh thực hiện; nguồn để thực hiện lĩnh vực theo cơ cấu bắt buộc của Trung ương giao (giáo dục và khoa học công nghệ), thực hiện phân bổ theo định mức như sau:

- Ngân sách cấp tỉnh quản lý 65%.
- Ngân sách cấp huyện quản lý 35%.

2. Phạm vi đầu tư

a) Vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý:

Thực hiện bố trí cho các lĩnh vực đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công; đảm bảo bố trí đủ vốn đối với các lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ giao rõ cơ cấu; bố trí vốn thanh toán nợ, chuyển tiếp các dự án do Ngân sách Trung ương đầu tư đã chuyển nhiệm vụ chỉ cho Ngân sách địa phương (gồm các dự án: di dân định canh, định cư; trung tâm kiểm định; đường giao thông thuộc Chương trình đầu tư phát triển tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc do tỉnh quản lý; phân bổ cho 02 huyện được thụ hưởng Chương trình 30a theo định mức “định mức mỗi huyện 18.000 triệu đồng/năm”).

b) Vốn cân đối ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý: Thực hiện đầu tư cho 6 lĩnh vực, gồm:

(1) Giao thông nông thôn, thủy lợi nhỏ (trong đó : hỗ trợ xi măng thực hiện theo cơ chế nhà nước và nhân dân cùng làm đảm bảo tỷ lệ không thấp hơn 30% tổng vốn được phân bổ, trừ thành phố Lạng Sơn không nhất thiết áp dụng).

(2) Nước sinh hoạt nông thôn.

(3) Vệ sinh môi trường nông thôn (chỉ hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, như: điểm trung chuyển, tập kết rác thải; bãi xử lý rác thải,... không đầu tư hỗ trợ trang bị, phương tiện, kinh phí vận chuyển rác).

(4) Xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc xã, phường, thị trấn.

(5) Xây dựng, sửa chữa trường lớp học.

(6) Xây dựng, sửa chữa trạm y tế xã.

3. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn

a) Các tiêu chí phân bổ vốn

Các tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển trong nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất) và nguồn vượt thu ngân sách tỉnh (nếu có) cho các huyện, thành phố gồm 5 nhóm tiêu chí sau :

- Tiêu chí về dân số, gồm 1 tiêu chí: Số dân trung bình.
- Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 2 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo; số thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất).

- Tiêu chí về diện tích, gồm 1 tiêu chí: Diện tích đất tự nhiên.
- Tiêu chí về đơn vị hành chính, gồm 4 tiêu chí: Số đơn vị hành chính cấp xã; số xã vùng cao; số xã đặc biệt khó khăn; xã biên giới.
- Các tiêu chí bổ sung: Thành phố trực thuộc tỉnh, xã An toàn khu.

b) Xác định số điểm của từng tiêu chí

- Tiêu chí dân số

TT	Dân số trung bình	Điểm
a	Dân số dưới 70.000 người được tính	10
b	Từ 70.000 người trở lên, cứ tăng thêm 10.000 người được cộng thêm	1

Dân số trung bình của các huyện, thành phố để tính toán được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê của năm trước năm xây dựng kế hoạch.

- Tiêu chí về trình độ phát triển.

(1) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

TT	Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
a	Cứ 5% hộ nghèo được tính	2
b	Từ trên 5% hộ nghèo trở lên, cứ tăng thêm 01% được cộng thêm	1

Tỷ lệ hộ nghèo được xác định căn cứ số liệu công bố theo Quyết định của UBND tỉnh tại thời điểm của năm trước năm lập kế hoạch.

(2) Điểm của tiêu chí thu ngân sách trên địa bàn

TT	Thu ngân sách (Không bao gồm thu từ sử dụng đất)	Điểm
a	Thu dưới 10 tỷ đồng được tính	3
b	Thu từ 10 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng, cứ 1 tỷ đồng tăng thêm được cộng thêm	0,35
c	Thu từ 30 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng, cứ 1 tỷ đồng tăng thêm được cộng thêm	0,3
d	Thu từ 60 tỷ đồng trở lên, cứ 1 tỷ đồng tăng thêm được cộng thêm	0,25

Số liệu thu ngân sách trên địa bàn của các huyện, thành phố lấy theo báo cáo của Sở Tài chính đến thời điểm ngày 31/12 năm trước năm dự toán.

- Tiêu chí về diện tích.

TT	Diện tích tự nhiên	Điểm
+	Dưới 500 km ² được tính	6
+	Từ 500 km ² trở lên, cứ 100 km ² tăng thêm được cộng thêm	1

Diện tích đất tự nhiên xác định điểm được tính theo công bố của Cục Thống kê đến thời điểm ngày 31/12 năm trước năm xây dựng kế hoạch.

- Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã.

TT	Đơn vị hành chính	Điểm
+	Cứ 01 xã, phường, thị trấn được	1
+	Cứ 01 xã vùng cao được tính	0,5
+	Cứ 01 xã đặc biệt khó khăn được tính	1
+	Cứ 01 xã biên giới được tính	1

Số đơn vị hành chính cấp xã căn cứ theo số liệu của Sở Nội vụ và Ban Dân tộc tỉnh đến ngày 31/12 năm trước năm dự toán.

- Tiêu chí bổ sung.

TT	Tiêu chí đơn vị hành chính	Điểm
+	Thành phố trực thuộc tỉnh	27
+	Cứ 01 xã An toàn khu (ATK)	2 điểm

c) Xác định mức vốn phân bổ cho các huyện, thành phố

- Công thức tính: Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố và tổng số điểm 10 huyện, 1 thành phố để làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối, theo các công thức sau:

(1) Điểm của tiêu chí dân số:

+ Gọi tổng số điểm tiêu chí dân số của huyện thứ i là A_i

+ Gọi số điểm của dân số trung bình huyện thứ i là h_i

Điểm của tiêu chí dân số huyện thứ i sẽ là:

$$A_i = h_i$$

(2) Điểm của tiêu chí trình độ phát triển:

+ Gọi tổng số điểm tiêu chí trình độ phát triển của huyện thứ i là B_i

+ Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ nghèo huyện thứ i là n_i

+ Gọi số điểm của tiêu chí thu nội địa (Không bao gồm số thu về đất) huyện thứ i là m_i ;

Điểm của tiêu chí trình độ phát triển huyện thứ i sẽ là:

$$B_i = n_i + m_i$$

(3) Điểm của tiêu chí diện tích:

+ Gọi tổng số điểm tiêu chí diện tích của huyện thứ i là C_i ;

+ Gọi số điểm diện tích tự nhiên là o_i

Điểm của tiêu chí diện tích là:

$$C_i = o_i$$

(4) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

+ Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã là D_i .

+ Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã chung huyện thứ i là q_i .

+ Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã vùng cao huyện thứ i là r_i .

+ Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn huyện thứ i là s_i .

+ Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền huyện thứ i là p_i .

Tổng số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính huyện thứ i sẽ là D_i :

$$D_i = q_i + r_i + s_i + p_i$$

(5) Điểm của tiêu chí bổ sung:

+ Gọi số điểm của tiêu chí thành phố thuộc tỉnh thứ i là E_i

+ Gọi số điểm của tiêu chí xã ATK là F_i

+ Gọi số điểm của tiêu chí bổ sung là $G_i = \text{Max}(E_i, F_i)$

(6) Tổng điểm của huyện thứ i

Gọi tổng điểm tiêu chí của huyện thứ i gọi là X_i ; là:

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i + G_i$$

Tổng số điểm của 11 huyện, thành phố là Y, ta có:

$$Y = \sum_{j=1}^{11} X_j$$

- Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ được tính theo công thức:

- Gọi K là tổng số vốn trong cân đối ngân sách địa phương hàng năm phân cho cấp huyện quản lý (Không bao gồm nguồn đầu tư thu từ chuyển quyền sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

+ Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư, ta có:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

- Tổng số vốn trong cân đối (Không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn thu chuyển quyền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) phân cấp cho huyện được tính theo công thức:

- Gọi V_i là số vốn phân cấp cho huyện i (Không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn thu từ sử dụng đất và xổ số kiến thiết):

$$V_i = Z \times X_i$$

d) Thời gian thực hiện

Các nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương sẽ ổn định trong kỳ ngân sách 2016-2020, bắt đầu áp dụng từ năm 2017.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khoá XVI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- CPVP, các phòng VP UBND tỉnh;
- CPVP, các CV VP HĐND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nghiệm